

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/DS-ST
Ngày 14/11/2018
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quan Nam

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Lực

2. Ông Lê Văn Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2018/TLST- DS, ngày 10/7/2018, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2018/QĐXXST-DS ngày 09/10/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 58/2018/QĐST-DS ngày 29/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Số 102 ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Dương Văn T: Ông Trần Văn N, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 54A ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của Dương Văn T (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/6/2018). (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975; HKTT: Số 155 ấp A, xã H, huyện M, tỉnh An Giang; Tạm trú: Quán 9999 ấp Q, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Văn T là ông Trần Văn N trình bày:*

Ngày 02/11/2017, ông Dương Văn T có cho ông Nguyễn Thanh H vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng sẽ trả, ông T đã giao tiền cho ông H trực tiếp nhận và ông H ký tên vào biên nhận nợ ngày 02/11/2017, tuy nhiên trong biên nhận không ghi lãi suất và thời hạn trả. Sau khi vay ông H có đóng lãi cho ông T đến ngày 02/3/2018 thì ngưng và cũng không trả tiền vốn vay cho ông T. Ông T nhiều lần tìm gặp ông H yêu cầu trả số tiền vay nhưng ông H cứ hẹn mà không trả vốn và lãi.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh H trả cho ông T vốn vay là 100.000.000 đồng, không yêu cầu lãi.

- Bị đơn Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông H vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Dương Văn T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả lại số tiền ông H đã vay của ông T là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét thấy vào ngày 02/11/2017, ông Dương Văn T có cho ông Nguyễn Thanh H vay số tiền 100.000.000 đồng là có thật, căn cứ vào biên nhận nợ ngày 02/11/2017 ông H có ký tên và mặc dù ông H không tham gia các phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án, nhưng sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải thì đã biết được yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn và số tiền vay ông T yêu cầu ông H trả là bao nhiêu nhưng ông H không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của ông T, như vậy ông H đã thừa nhận số tiền nợ vay như trên là đúng. Việc vay mượn tiền có làm biên nhận, ông T đã giao đủ số tiền 100.000.000 đồng cho ông H trực tiếp nhận, như vậy giữa ông T và ông H đã xác lập quan hệ hợp đồng vay tài sản nên làm phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ giữa bên cho vay, bên vay theo quy định tại Điều 463, 465, 466, 469 của Bộ luật dân sự.

Theo thỏa thuận thì sau 02 tháng ông H sẽ trả hết nợ cho ông T, nhưng ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận. Sau đó, ông T nhiều lần tìm gặp yêu cầu ông H trả số tiền vay, nhưng ông H không trả, tìm cách trốn tránh là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T, buộc ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông T vốn vay là 100.000.000 đồng là phù hợp với Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông H trả tiền vay còn nợ cho ông T nên ông H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T đối với ông Nguyễn Thanh H.

2. Buộc ông Nguyễn Thanh H hoàn trả cho ông Dương Văn T vốn vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Dương Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Thanh H chưa trả số tiền trên cho ông T thì ông H còn phải trả lãi cho ông T đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Thanh H nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Dương Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.640.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0001671 ngày 06/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

4. Án xử có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Huyện;
- VKSND Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Quan Nam